

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2024/HSST

Ngày: 31/05/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Anh Thư

Ông Lê Tuấn Anh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tứ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa:

Bà Đỗ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 05 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 133/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 05 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 05 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Thị Kiều L (Tên khác: Không), sinh năm 1984; Giới tính: Nữ; HKTT: Không có; Chỗ ở: Không cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Lê Văn Q (đã chết); Mẹ đẻ: Ngô Thị T sinh năm 1964; Gia đình có 02 chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2022; Danh chỉ bản số 36 lập ngày 23/01/2024 lập tại Công an quận H – thành phố H. Tiền sự: Không; Tiền án:

- Bản án số 367/2006/HSST ngày 31/8/2006 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy và tổng hợp với hình phạt 32 tháng tù của Bản án số 149 ngày 01/6/2005, buộc

phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 10 năm 02 tháng tù. (Chưa được xoá án tích).

- Bản án số 456/2016/HSST ngày 27/12/2016 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 1/6/2018. (Chưa được xoá án tích).

- Bản án số 21/2019/HSST ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố H xử phạt 42 tháng tù về tội Môi giới mại dâm. Ngày 1/8/2022, TAND quận H đã ra Quyết định Hoãn chấp hành án phạt tù số 04/2022/THAHS-QĐ ngày 1/8/2022 đối với Lê Thị Kiều L bị xử phạt 42 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”. Hiện L chưa thi hành hình phạt với bản án này.

Nhân thân:

- Bản án số 659/2001/HSST ngày 14/9/2001 của Tòa án nhân dân thành phố H xử 18 tháng tù về tội Cướp tài sản.

- Bản án số 149/2005/HSST ngày 01/6/2005 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xử phạt 32 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 13/01/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Nguyễn Thanh H (Tên khác: Không), sinh năm 1987; Giới tính: Nam; HKTT: Tổ 5, phường T, quận H, thành phố H; Chỗ ở: Số 79, Ngách 91, ngõ T, phường T, quận H, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bồ đê: Nguyễn Thanh H sinh năm 1964; Mẹ đẻ: Vũ Thị H sinh năm 1967; Gia đình bị cáo có 02 chị em ruột, bị cáo là thứ hai; Bị cáo có 1 con sinh năm 2022; Danh chỉ bản số 37 lập ngày 23/01/2024 lập tại Công an quận H – thành phố H. Tiền án, tiền sự : Không.

Nhân thân:

- Bản án số 255/2012/HSST ngày 20/4/2012 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xử phạt 32 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Bản án số 14/2016/HSST ngày 14/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 16/3/2017.

- Bản án số 26/2020/HSST ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 6/2/2021.

Bắt ngày 13/07/2023. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 Công an thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Chị Bùi Thị Phương M - Sinh năm 2000.

Trú tại: Số nhà 10, Ngách 1, Ngõ 147A, phố T, phường T, quận H, thành phố H. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Kiều L và Nguyễn Thanh H có quan hệ quen biết xã hội với nhau. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/01/2024, L gặp H và rủ nhau cùng đi trộm cắp tài sản. H điều khiển xe máy nhãn hiệu Hon-da Lead biển kiểm soát 30X6-0531 chở L đi trên đường nhằm tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 17 giờ cùng ngày, khi đi đến cửa hàng bán hoa quả trước ki-ốt Số 10, Nhà A, Chợ Đầu mối Phía Nam, phường H, quận H, thành phố H, L nhìn thấy chị Bùi Thị Phương M (sinh năm 2000, trú tại Số nhà 10, Ngách 1, Ngõ 147A, phố T, phường T, quận H, thành phố H) đang ngồi trên xe máy và cúi xuống để chọn mua hoa quả. Quan sát thấy chị M có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 pro max màu xám ở hộc để đồ bên trái của xe máy trên nên L nói với H điều khiển xe máy áp sát chị Mai. Tiếp đó, L ngồi sau xe máy do H điều khiển với sang lấy chiếc điện thoại của chị Mai, rồi cất giấu vào bên trong chiếc áo khoác nỉ nhãn hiệu Adidas màu xanh đang cuộn lại cầm ở tay. Cùng lúc này, chị M phát hiện sự việc nên đã cùng mọi người xung quanh giữ lại và trình báo lực lượng công an đến tiếp nhận, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L và H, thu giữ vật chứng liên quan, bàn giao Cơ quan điều tra để làm rõ.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ: Khi bắt quả tang, lực lượng công an đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, số imei1: 351016091020454, số imei2: 3510016091146952; 01 áo khoác nỉ màu xanh dài tay có chữ Adidas; 01 xe máy nhãn hiệu Hon-da Lead màu bạc-đen biển kiểm soát 30X6-0531, số máy 0072771, số khung 063507 (Điện thoại và xe máy đều đã qua sử dụng).

Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá đối với tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã thu giữ nêu trên. Tại Kết luận định giá số 28/KL-HĐĐGTS ngày 20/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận H kết luận: *Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh đã qua sử dụng trị giá 15.000.000 đồng.*

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm bồi thường: Vật chứng bị chiếm đoạt trong vụ án là chiếc điện thoại di động đã thu giữ nêu trên, là tài sản của chị Bùi Thị Phương M. Cơ quan điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản trên cho người bị hại. Sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, chị Mai không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Thị Kiều L và Nguyễn Thanh H.

Kết quả xác minh chiếc xe máy vật chứng đã thu giữ là tài sản của mẹ đẻ bị can Nguyễn Thanh H là bà Vũ Thị H (sinh năm 1967, trú tại Số nhà 79, Ngách 91, ngõ Trại Cá, phường T, quận H, thành phố H). Bà Hằng trình bày đã cho H mượn xe trên để đi làm nhưng không biết H sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra không chứng minh được bà H có hành vi vi phạm liên quan đến vụ án nên không có cơ sở để đề cập xử lý. Cơ quan điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe trên cho bà Vũ Thị H, xét là có căn cứ.

Quá trình điều tra, Lê Thị Kiều L và Nguyễn Thanh H khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 132/CT-VKS-HM ngày 10 tháng 05 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố bị cáo Lê Thị Kiều L về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nguyễn Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” tại điểm c khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Lê Thị Kiều L từ 32 tháng đến 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với 42 tháng tù tại bản án Hình sự số 21/2019/HSST ngày 27/12/2019 của Tòa án nhân

dân quận T, H. Buộc bị cáo Lê Thị Kiều L phải chấp hành hình phạt từ 74 tháng đến 78 tháng tù.

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Nguyễn Thanh H từ 18 tháng đến 22 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Thị Kiều L và Nguyễn Thanh H.

Về phần dân sự: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax đã được trả lại cho chị Bùi Thị Phương M, chị Bùi Thị Phương M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về Dân sự nên đề nghị Toà không xét.

Trả lại cho bị cáo Lê Thị Kiều L 01 chiếc áo nỉ Adidas màu xanh đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Thị Kiều L và Nguyễn Thanh H thừa nhận hành vi Trộm cắp tài sản và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Lê Thị Kiều L và Nguyễn Thanh H đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ nhất mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi bị truy tố: Khoảng 17giờ ngày 13/01/2023, tại trước cửa hàng bán hoa quả ở ki-ốt Số 10, Nhà A, Chợ Đầu mối Phía Nam, phường H, quận H, thành phố H, Nguyễn Thanh H và Lê Thị Kiều L đã có hành vi cùng nhau lên lút chiếm đoạt của chị Bùi Thị Phương M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh trị giá 15.000.000 đồng. Trong đó, H là người điều khiển xe máy chở L đến hiện trường, còn L là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản và bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo Lê Thị Kiều L đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”; Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”; Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, tội “Trộm cắp tài sản” quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...”

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

g. Tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo Nguyễn Thanh H và bị cáo Lê Thị Kiều L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H và bị cáo Lê Thị Kiều L về tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh H và bị cáo Lê Thị Kiều L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho nhân dân tại địa phương, làm mất trật tự trị an xã hội, do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự đối với các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thanh H và bị cáo Lê Thị Kiều L phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng để giáo dục cải tạo bị cáo Nguyễn Thanh H và bị cáo Lê Thị Kiều L thành công dân chấp hành pháp luật, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Lê Thị Kiều L: Nhân thân có 03 tiền án chưa xóa án tích. Nên lần phạm tội này bị cáo là tái phạm nguy hiểm, bị cáo bị truy tố tình tiết định khung tại điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự. Điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật đã được cơ quan pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng không hối cải mà vẫn đi vào con đường phạm tội. Bị cáo chưa chấp hành bản án 42 tháng tù của bản án Hình sự số 21/2019/HSST ngày 27/12/2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh

Xuân, H nên cần áp dụng điều 56 bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của 2 bản án. Tuy nhiên hội đồng xét xử cũng xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại Bùi Thị Thanh M có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh H nhân thân 03 tiền án đã được xóa án tích. Điều đó chứng tỏ bị cáo H coi thường pháp luật đã được cơ quan pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng không hối cải mà vẫn đi vào con đường phạm tội. Tuy nhiên hội đồng xét xử cũng xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại Bùi Thị Thanh M có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối bị cáo H nên bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Thanh H và bị cáo Lê Thị Kiều L là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thanh H và bị cáo Lê Thị Kiều L.

[4] Về phần dân sự: Người bị hại chị Bùi Thị Phương M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về Dân sự nên Toà không xét

[5] Về xử lý vật chứng : 01 chiếc áo nỉ Adidas màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Lê Thị Kiều L không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Các vấn đề khác: Đối với 01 chiếc xe máy vật chứng đã thu giữ là tài sản của mẹ đẻ bị cáo Nguyễn Thanh H là bà Vũ Thị H (sinh năm 1967, trú tại Số nhà 79, Ngách 91, ngõ T, phường T, quận H, thành phố H). Bà H trình bày đã cho H mượn xe trên để đi làm nhưng không biết H sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra không chứng minh được bà Hằng có hành vi vi phạm liên quan đến vụ án nên không có cơ sở để đề cập xử lý. Cơ quan điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe trên cho bà Vũ Thị H, xét là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

[7] Án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh H và bị cáo Lê Thị Kiều L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án

theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 38; điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Các điều 106, 136, khoản 2 điều 290; 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Kiều L: 34 (ba mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với bản án hình sự số 21/2019/HSST ngày 24/1/2019 của TAND quận T xử phạt bị cáo 42 tháng tù về tội : “Môi giới mại dâm”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án là: 76 (Bảy mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/1/2024.

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 38; Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Các điều 106, 136, khoản 2 điều 290; 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh H: 20 (Hai mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 01 năm 2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Thanh H và bị cáo Lê Thị Kiều L.

2. Về phần dân sự: Người bị hại chị Bùi Thị Phương M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về Dân sự nên Toà không xét

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Lê Thị Kiều L 01 chiếc áo nỉ Adidas màu xanh đã qua sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự quận H theo phiếu nhập kho số 0168 ngày 21/05/2024).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh H và bị cáo Lê Thị Kiều L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thanh H và bị cáo Lê Thị Kiều L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại Bùi Thị Phương M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an quận H;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Nhung